

Số: 87 /BC-UBND

Minh Long, ngày 04 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định canh khi thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh, giai đoạn 2017 - 2018

Thực hiện theo Kế hoạch số 11/KH-ĐGS ngày 24/01/2019 của Đoàn giám sát Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định canh khi thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 - 2018. UBND huyện Minh Long báo cáo cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC THAM MƯU CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND huyện đã kịp thời ban hành các văn bản^[1] chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện. Kịp thời thành lập, kiện toàn Ban Tiếp công dân cấp huyện; Ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân huyện.

Kịp thời triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã tổ chức thực hiện tốt Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Bố trí cán bộ, công chức thực hiện công tác tiếp công dân đủ trình độ, năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, tập huấn pháp luật về khiếu nại, tố cáo

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo

[1] Gồm các văn bản: Công văn số 64/UBND-NC, ngày 09/02/2017 “Về việc tăng cường trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; Công văn số 769/UBND-NC ngày 04/12/2017 về chấn chỉnh và tăng cường công tác tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị và UBND các xã trên địa bàn huyện Minh Long; Thông báo số 104/TB-UBND ngày 28/12/2017 về Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND huyện; Công văn số 61/UBND-NC, ngày 23/01/2018 về nghiêm túc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 23/01/2018 về triển khai thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 09/5/2018 về việc “Triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TU ngày 01/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

UBND huyện luôn quan tâm chỉ đạo kịp thời công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Trong kỳ báo cáo UBND huyện đã tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tiếp tục tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2016” (theo Quyết định số 1133/QĐ-TTg ngày 15/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ - Gọi tắt là Đề án 1.1133) với 06 lớp tập huấn, 283 cán bộ, công chức, viên chức tham dự. Hình thức tuyên truyền chủ yếu qua lớp tập huấn, hội nghị triển khai.

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo, UBND huyện phối hợp với ban ngành, hội đoàn thể cấp huyện và chỉ đạo UBND các xã phối hợp với các cơ quan, đoàn thể cấp xã và các thôn, khu dân cư nên đã đem lại hiệu quả thiết thực.

Qua công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo đã nâng cao được ý thức của công dân, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong việc chấp hành pháp luật khiếu nại, tố cáo.

b) Công tác triển khai, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện, thành phố.

Đối với cán bộ, công chức làm công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện đều đã được triển khai, tập huấn nghiệp vụ tại Hội nghị tập huấn, triển khai Đề án 1.1133 kịp thời, đầy đủ, cụ thể để thực hiện nhiệm vụ. Nhờ đó, công tác giải quyết tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo trên địa bàn huyện được tổ chức đúng theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TIẾP NHẬN XỬ LÝ, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO LIÊN QUAN ĐẾN THU HỒI, BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ, ĐỊNH CANH KHI THU HỒI ĐẤT, GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

1. Công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định canh khi thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh

a) Về thu hồi đất

Tổng diện tích đất thu hồi trên địa bàn huyện, thành phố trong giai đoạn 2017 - 2018 là 14,06 ha, trong đó diện tích thu hồi để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội là 14,06 ha; số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất là 160 hộ gia đình, cá nhân. Trong đó:

- Diện tích đất cấp tỉnh thu hồi: diện tích đất thu hồi vì mục đích quốc phòng, an ninh 0 (không) ha; diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội là 0,662 ha^[2]; số tổ chức bị ảnh hưởng 02 tổ chức.

^[2] Theo Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi đất UBND huyện Minh Long không còn nhu cầu sử dụng tại Bến xe huyện Minh Long, giao đất cho Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng công trình: Trụ sở làm việc Chi cục Thuế huyện Minh Long tại xã Long Hiệp, huyện Minh Long. Diện tích thu hồi 0,1285 ha; Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 06/7/2017 của UBND

- Diện tích đất huyện thu hồi : trong đó diện tích đất thu hồi vì mục đích quốc phòng, an ninh 0 (không)ha; diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội là 13,4 ha; số hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất là 160 hộ gia đình, cá nhân.

b) Về bồi thường giải phóng mặt bằng

Tổng diện tích đất đã bồi thường, giải phóng mặt bằng trong giai đoạn 2017 - 2018 là 9,78 ha, trong đó bao nhiêu diện tích đất ở là 0,12 ha, đất nông nghiệp là 9,66 ha; số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức được bồi thường, hỗ trợ là 160 hộ, số tiền chi trả bồi thường, hỗ trợ là 5.847.942.421 (*Bằng chữ : Năm tỷ một trăm tám mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi mốt đồng*)^[3]. Tất cả diện tích đất bồi thời, giải phóng mặt bằng nêu trên do UBND huyện tổ chức thực hiện.

c) Về hỗ trợ tái định cư, định canh

Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn huyện không có diện tích bố trí tái định cư, tái định canh.

d) Báo cáo cụ thể kết quả triển khai thực hiện các văn bản của UBND tỉnh cho chủ trương trong việc giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định canh tại các dự án.

Trong giai đoạn 2017 - 2018, không có văn bản của UBND tỉnh cho chủ trương trong việc giải quyết các vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định canh tại các dự án trên địa bàn huyện.

2. Công tác tiếp công dân

a) *Tình hình thực hiện công tác tiếp công dân*

Trong kỳ báo cáo, UBND huyện, UBND các xã đã tiếp 97 lượt công dân. Trong đó tiếp thường xuyên 90 lượt công dân/84 vụ việc; tiếp định kỳ, đột xuất 07 lượt công dân/07 vụ việc. Không có đoàn đông người đến trụ sở tiếp công dân cấp huyện, xã. Cụ thể.

Năm 2017 : Tiếp thường xuyên 48 lượt công dân/43 vụ việc; tiếp định kỳ, đột xuất 04 lượt công dân/04 vụ việc.

Năm 2018 : Tiếp thường xuyên 42 lượt công dân/41 vụ việc; tiếp định kỳ, đột xuất 03 lượt công dân/03 vụ việc.

Trong kỳ báo cáo, UBND huyện, UBND các xã không có khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định canh khi thu hồi thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh.

tỉnh Quảng Ngãi về việc thu hồi một phần diện tích do UBND xã Long Mai đang quản lý; chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi để xây dựng công trình Nhà làm việc Hạt kiểm lâm huyện Minh Long tại xã Long Mai, huyện Minh Long. Diện tích thu hồi 0,5335ha.

[3] Trong đó : Bồi thường đất thu hồi bằng tiền : 958.952.500 đồng; Bồi thường tài sản trên đất bị thu hồi: 1.570.386.745 đồng; Hỗ trợ thu hồi đất: 3.318.603.176 đồng.

b) *Đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện tiếp công dân, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo qua tiếp công dân:*

Người đứng đầu UBND cấp huyện, UBND các xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đảm bảo đúng qui định của pháp luật tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

Ngày từ đầu năm, UBND huyện, UBND các xã đã ban hành Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ, trong đó Chủ tịch UBND các cấp là người trực tiếp tiếp tiếp công dân.

3. Kết quả tiếp nhận, phân loại và xử lý khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, UBND huyện và các đơn vị trực thuộc, UBND các xã chỉ nhận được 02 đơn kiến nghị, phản ánh ^[4], 0 (không) có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường để thực hiện dự án phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Các đơn trên đã được UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời giải quyết đảm bảo đúng qui định pháp luật, không có tồn đọng kéo dài.

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Trong kỳ báo cáo, UBND huyện không tiến hành thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, UBND huyện thường xuyên chỉ đạo Thanh tra huyện kiểm tra việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã.

Qua công tác kiểm tra chưa phát hiện sai phạm và cũng thông qua công tác kiểm tra đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã trong việc thực hiện nhiệm vụ trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

a) *Trong công tác tiếp công dân:*

Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND các xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tiếp công dân thực hiện đúng qui định của pháp luật tiếp công dân.

^[4] Đơn thứ 1 : Đơn của ông Đinh Văn Hồng ngày 11/01/2017 về việc xin giải quyết đền bù thu hồi để xây dựng công trình trường bắn cho Ban chỉ huy quân sự huyện Minh Long. Đã trả lời đơn tại Báo cáo số 10/BC-TTPTQĐ ngày 27/02/2017: đã tiến hành chi trả bồi thường, hỗ trợ tất cả cho các gia đình, cá nhân và đã bàn giao mặt bằng. Các hộ hoàn toàn thống nhất; Đơn thứ 2 : Đơn của bà Trần Thị Bé: Xin được xem xét giải quyết để được giữ lại ngôi nhà đang ở khi Nhà nước đầu tư xây dựng dự án công trình cầu Phước Giang vì bản thân bà tuổi cao, không có điều kiện kinh tế để xây dựng nhà khác. Đã trả lời tại Báo cáo số 29/BC-BQL ngày 05/9/2017: Bà Bé thống nhất di dời ngôi nhà để sớm triển khai thực hiện dự án.

Bố trí địa điểm, trụ sở, trang thiết bị thuận lợi cho công dân khi có phát sinh yêu cầu khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Cán bộ, công chức tiếp dân tại Trụ sở UBND huyện và UBND các xã đều đã được quán triệt nghiêm túc Luật Tiếp công dân và các văn bản hướng dẫn. Trình độ chuyên môn đảm bảo yêu cầu để hoàn thành tốt nhiệm vụ. Vai trò, trách nhiệm của cán bộ tiếp dân luôn được nêu cao, đảm bảo cho người dân được thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Không có biểu hiện quan liêu, hách dịch, gây khó dễ cho công dân khi đến trụ sở tiếp dân. Việc tiếp công dân đều được diễn ra ở Trụ sở tiếp dân đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch

b) Trong công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo được Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã quan tâm kịp thời giải quyết dứt điểm, đúng qui định của pháp luật khiếu nại, tố cáo, không để đơn thư tồn đọng, kéo dài, đơn thư vượt cấp.

2. Tồn tại, hạn chế

Công chức phụ trách công tác tiếp công dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn chậm trễ trong việc tham mưu Lãnh đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh của công dân.

Công chức làm công tác tiếp công dân còn kiêm nhiệm nhiều công việc, đặc biệt là công chức Tiếp công dân ở cấp xã là công chức kiêm nhiệm (*hầu hết là Công chức Tư pháp hộ tịch hoặc Công chức Địa chính, xây dựng*); kỹ năng nghiệp vụ công tác tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị chưa tốt nên đôi lúc còn lúng túng trong công tác phân loại và xử lý đơn thuộc thẩm quyền.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã chưa sâu sát trong quá trình chỉ đạo công chức giải quyết đơn thư của công dân.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

Trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng các công trình dự án phát sinh từng năm tăng lên, diện tích đất sản xuất giảm xuống, xảy ra tình trạng một số hộ dân thiếu đất sản xuất dẫn đến tranh chấp đất đai nhất là tranh chấp đất lâm nghiệp.

Trình độ đội ngũ cán bộ, công chức tuy có được nâng cao nhưng chưa đáp ứng kịp thời với tình hình phát triển chung của xã hội, dẫn đến khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh còn lúng túng.

Trình độ nhận thức người dân về pháp luật nói chung và Luật tiếp dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo còn hạn chế, người dân thường gửi đơn đến nhiều cơ quan, đơn vị cho rằng như vậy mới được nhiều cơ quan giải quyết.

4. Biện pháp, giải pháp khắc phục

Cần tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương

chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với công dân, nhất là đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tiếp công dân.

Quan tâm hơn nữa đến công tác hòa giải ở cơ sở, hòa giải tranh chấp đất đai ở UBND các xã, nhằm kịp thời giải quyết những tâm tư, nguyện vọng của người dân ngay tại cơ sở, tránh tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Tiếp tục tổ chức lớp tập huấn về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường tính công khai minh bạch trong quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định canh khi thu hồi đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức thành viên trong việc phản biện xã hội, phối hợp cùng UBND các cấp trong việc tổ chức hòa giải, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tiếp tục bố trí kinh phí hằng năm để tập huấn cho cán bộ, công chức trực tiếp làm công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Đặc biệt về kỹ năng vận động, thuyết phục, giải quyết đơn đúng theo quy định pháp luật.

2. Tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, định canh đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật.

3. Tăng cường chỉ đạo Mặt trận và các tổ chức thành viên tham gia phối hợp cùng với UBND các cấp trong công tác hòa giải, vận động thuyết phục công dân chấp hành qui định của pháp luật.

4. Tiếp tục bố trí kinh phí hằng năm bồi dưỡng cho cán bộ, công chức tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tổ hòa giải cơ sở.

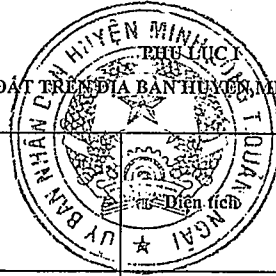
Nơi nhận:

- ĐGS Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- TT. HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN & MT huyện;
- Ban QLDAĐT và PTQĐ huyện;
- Thanh tra huyện;
- C. PCVP (TCD);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Võ Đình Tiến

DIỆN TÍCH THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MINH LONG GIAI ĐOẠN 2017 - 2018



Đơn vị tính: ha

STT	Loại đất	Diện tích	Cá nhân	Hộ gia đình	Cộng đồng dân cư (đất tổ chức)	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài
I	Đất nông nghiệp	8,97594		8,90776	0,06818	
1	Đất trồng lúa	2,30342		2,23524	0,06818	
	Đất trồng cây hàng năm khác	0,42366		0,42366		
2	Đất trồng cây lâu năm	2,2181		2,2181		
3	Đất rừng sản xuất	4,03076		4,03076		
4	Đất rừng phòng hộ					
5	Đất rừng đặc dụng					
6	Đất nuôi trồng thủy sản;					
7	Đất làm muối					
8	Đất nông nghiệp khác					
II	Đất phi nông nghiệp	6623,77078		0,17883	6.624	
1	Đất ở đô thị					
2	Đất ở nông thôn	0,17049		0,17049		
3	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	0,00834		0,00834		
4	Đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh;					
5	Đất xây dựng công trình sự nghiệp				6.620	
6	Đất sản xuất, kinh doanh					
7	Đất sử dụng vào mục đích công cộng					
8	Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng					
9	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	0,0503			0,0503	
10	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối và mặt nước chuyên dùng	1,15614			1,15614	
11	Đất phi nông nghiệp khác	2,38551			2,38551	
III	Đất chưa sử dụng	0,64727			0,64727	
	Tổng diện tích	6633,39399		9,08659	6.624	



KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHU THỊ TRƯỜNG ĐẤT TRÊN ĐỊA HUYỆN MINH LONG GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

STT	Năm	Bồi thường đất thu hồi								Tiền bồi thường tài sản trên đất bị thu hồi (đồng)		Hỗ trợ đất thu hồi (đồng)				
		Bồi thường bằng đất (ha)				Bồi thường bằng tiền (đồng)*				Tổng số tiền bồi thường (Triệu đồng)	Trong đó tiền bồi thường nhà ở và các công trình xây dựng	Hỗ trợ tiền			Hỗ trợ tái định cư	Hỗ trợ khác
		tổng diện tích bồi thường bằng đất	Trong đó			Tổng tiền bồi thường	Trong đó					Tổng tiền hỗ trợ	Trong đó			
			Bồi thường đất ở	Bồi thường đất nông nghiệp	Bồi thường đất phi nông nghiệp		Tiền bồi thường đất ở	Tiền bồi thường đất nông nghiệp	Tiền bồi thường đất phi nông nghiệp	Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm					
1	Năm 2017	0	0	0	0	766.970.000	67.164.000	699.806.000	0	1.478.584.852	538.660.972	2.834.454.595	261.203.320	2.275.241.195	-	298.010.080
2	Năm 2018	0	0	0	0	191.982.500	60.680.000	131.302.500	0	91.801.893	55.362.653	484.148.581	82.309.600	393.907.500	-	7.931.481
Tổng		0	0	0	0	958.952.500	127.844.000	831.108.500	-	1.570.386.745	594.023.625	3.318.603.176	343.512.920	2.669.148.695	-	305.941.561



KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KHIẾU NẠI, TỐ CÁO CỦA UBND HUYỆN MINH LONG GIAI ĐOẠN 2017 - 2018

Năm	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận trong kỳ		Đơn lý trước chuyển sang		Đơn đủ điều kiện xử lý	Nội dung															Kết quả xử lý đơn khiếu nại, tố cáo						
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên		Giải bồi thường, hỗ trợ về đất	Giải bồi thường, hỗ trợ về tài sản	Xác nhận thông tin, số liệu kiểm kê về đất đai	Xác nhận thông tin, số liệu kiểm kê về tài sản	Quyền sử dụng đất	Tái định cư	Các khoản hỗ trợ	Chi trả	Không đồng ý với quyết định thu hồi đất	Khác	Vi phạm trình tự, thủ tục	Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi	Gián dối về số liệu kiểm kê, bồi thường, hỗ trợ	Áp dụng chính sách không công bằng, vi phạm	Xác nhận thông tin đất đai, tài sản không đúng, vi phạm	Khác	Đơn khác (kiến nghị, phản ánh, đơn nặc danh)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền	Số công văn đơn đốc việc giải quyết	Đơn thuộc thẩm quyền	
																											Khiếu nại	Tố cáo
MS	1=2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	25	26	27	28	29	30
NĂM 2017	51	0	51	0	0	51	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0	2	45	0	0	0	5	1
UBND huyện	22	0	22	0	0	22	0	0	0	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	1	16	0	0	0	3	0
UBND cấp xã	29	0	29	0	0	29	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	1	29	0	0	0	2	1
Long Môn	6	0	6	0	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	6	0	0	0	0	0
Thanh An	2	0	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
Long Hiệp	15	0	15	0	0	15	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	15	0	0	0	0	0
Long Mai	2	0	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
Long Sơn	4	0	4	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
NĂM 2018	38	0	38	0	0	38	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	37	0	0	0	0	1
UBND huyện	12	0	12	0	0	12	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	11	0	0	0	0	1
UBND cấp xã	26	0	26	0	0	26	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	26	0	0	0	0	0
Long Môn	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
Thanh An	1	0	3	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0
Long Hiệp	8	0	8	0	0	8	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	0	0	0	0	0
Long Mai	2	0	2	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0
Long Sơn	14	0	14	0	0	14	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	14	0	0	0	0	0
Tổng	89	0	89	0	0	89	0	0	0	0	0	0	0	0	0	7	0	0	0	0	0	3	82	0	0	0	5	2

